TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 01 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Văn Cương.
2. Ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên tòa:
Ông Hà Văn Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST – HNGĐ, ngày 14/10/2021 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 02/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Chị Lường Thị A, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT: Bản V, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.*

2. *Bị đơn: Anh Lò Văn B, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/10/2021 nguyên đơn chị Lường Thị A trình bày: Chị và anh Lò Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M vào năm 2006. Cuộc sống chung hạnh phúc được đến năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B sa đà vào tệ nạn ma túy, thường xuyên vắng nhà đi đâu không rõ, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống của gia đình. Chị cũng đã nhiều lần động viên chồng tu chí làm ăn, từ bỏ ma túy và cố gắng giúp chồng tự cai nghiện ma túy tại nhà nhưng không được, đến năm 2012 thì anh B bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La với thời hạn 02

năm, sau khi cai nghiện trở về thì anh B vẫn tiếp tục tái nghiện, đến năm 2017 thì vợ chồng chị sống ly thân đến nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh B nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Lò Văn B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là Lò Thị Phương T (sinh ngày 20/10/2007) và Lò Trung D (sinh ngày 24/4/2012), nếu được ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không đề nghị anh B phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh B không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do chị bận công việc và tình hình dịch Covid19 đang có diễn biến phức tạp nên chị đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lò Văn B hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh Anh đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Anh về yêu cầu giải quyết ly hôn của A đối với anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị A, anh B là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lường Thị A, xử cho chị A được ly hôn anh Lò Văn B. Giao cho chị A được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Lò Thị Phương T (sinh ngày 20/10/2007) và Lò Trung D (sinh ngày 24/4/2012), anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị A. Chị A khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lường Thị A được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị A có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, chị A không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với anh Lò Văn B đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh B đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị A và anh Lò Văn B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M vào ngày 09/12/2006 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị A và anh B đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2017 chị A và anh B đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Lò Văn B không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Lường Thị A thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị A ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị A và anh B có 02 con chung là Lò Thị Phương T (sinh ngày 20/10/2007) và Lò Trung D (sinh ngày 24/4/2012), chị A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Anh không có ý kiến gì về việc này do vậy cần giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp và trùng với nguyện vọng của các con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị A khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh Anh không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lường Thị A phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của chị Lường Thị A đối với anh Lò Văn B .

- Xử cho chị Lường Thị A được ly hôn anh Lò Văn B.

- Giao con chung là Lò Thị Phương T (sinh ngày 20/10/2007) và Lò Trung D (sinh ngày 24/4/2012) cho chị Lường Thị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lường Thị A. Anh Lò Văn B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Lường Thị A phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/000716 ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã. Chị Lường Thị A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị A, anh Lò Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Văn Cương **Quàng Văn Tiện** **Hoàng Thị Nhung**

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Phung;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hoàng Thị Nhung